

Luyện tập chung

1. Hoàn thành bảng sau

Đọc số thập phân	Viết số thập phân
Tám đơn vị, sáu phần mười	
	42,562
Không đơn vị, một trăm linh một phần nghìn	
	3002,05
Không đơn vị, ba phần nghìn	

2. Điền số

..... < < <

24,15

19,87

25,88

7,55

3. Làm tròn

Con vật/ Khối lượng	 Bò tót châu Á 1,12 tạ	 Hà mã 2,462 tạ	 Hươu cao cổ 1,583 tạ
Làm tròn khối lượng	 (đến STN gần nhất)	 (đến hàng phần trăm)	 (đến hàng phần mười)

4. Đ – S

Nội dung	Đ – S
$8m\ 10mm > 8,01m$	
$2,5dam^2 = 250m^2$	
$67dm\ 4mm = 67,4dm$	
$12\frac{254}{1000} = 122,54$	
$917cm^2 = 0,917m^2$	